

Bản án số: 169/2022/HS-ST

Ngày 28 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Hiêng

2. Bà Cao Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu HU' - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Đ tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2022/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Thị P** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1988; Nơi sinh: tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản N, xã N, T phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Ch và con bà Lò Thị H; chồng anh Phan Văn H (đã chết); bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/11/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2012/HSST) Ngày 15/5/2014, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Tính đến ngày 05/5/2022 bị cáo đủ nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Quàng Văn M** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1989; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản N, xã N, T phố Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản N, xã N, T phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quảng Văn P (đã chết) và con bà Lương Thị X; Vợ Lương Thị D (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lò Văn Đ - Sinh năm: 1995; Bản X, xã N, T phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Ông Lò Văn T - Sinh năm: 1991; Bản X, xã N, T phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Ông Lò Văn U - Sinh năm: 1963; Bản X, xã N, T phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Bà Tòng Thị T - Sinh năm: 1989; Bản N, xã N, T phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Ông Lò Văn V - Sinh năm: 1982; Bản N, xã N, T phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/5/2022, Lò Thị P đi bộ từ nhà đến bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng, T phố Đ mua 300.000 đồng Heroine và Hồng phiến của 01 người đàn ông không quen biết ở đường mang về nhà ở Bản N, xã N, T phố Đ, dùng dao lam chia nhỏ số Heroine, T 08 gói, lấy 01 mảnh nilon màu vàng gói 04 gói lại, ngoài ra còn 01 cục nhỏ cùng số Hồng phiến P để trên mặt quyển vở ở đệm giường ngủ, mục đích để bán và sử dụng.

Khoảng 11 giờ 30 phút, cùng ngày, P đang đứng ở đường trước nhà tại Bản N, xã N, T phố Đ, tỉnh Điện Biên thì Quảng Văn M điều khiển xe máy biển kiểm soát 27AA-080.16 đến hỏi mua 200.000 đồng Heroine, P đồng ý, nhận tiền rồi lấy trên mặt quyển vở 01 gói nilon màu vàng, bên trong có 04 gói giấy trắng đều chứa Heroine có tổng khối lượng 0,11 gam đưa cho M, M cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái, điều khiển xe đi về được khoảng 300 mét, thì bị tổ công tác Công an xã Nà Tàu yêu cầu dừng xe kiểm tra, M tự giác giao nộp cho tổ công tác số Heroine vừa mua của P.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Lò Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-354.02 chở Lò Văn T đến nhà P để mua Heroine sử dụng. Khi đến nhà P, Đ đưa cho T 20.000 đồng rồi ngồi hút thuốc lao ở phòng khách, T vào buồng ngủ gặp P hỏi mua 70.000 đồng Heroine, P đồng ý, nhận tiền, rồi lấy trên mặt quyển vở 01 gói giấy trắng chứa 0,03 gam Heroine đưa cho T, đồng thời cầm 03 gói Heroine và các viên hồng phiến trên bàn tay trái, T cầm gói Heroine về chỗ Đ ngồi thì bị tổ công tác Công an T phố Đ phát hiện thu giữ. Tổ công tác kiểm tra nhà P thu giữ trên quyển vở để ở đệm giường ngủ 01 cục Heroine có khối lượng 0,03 gam, 01 dao lam, 01 bật lửa

gas, 01 mảnh giấy bạc cháy xém; Thu giữ trong lòng bàn tay trái P 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 gói nilon màu hồng chứa 05 viên Hồng phiến là Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,44 gam và 03 gói giấy trắng đều chứa các cục Heroine, có tổng khối lượng 0,14 gam. Thu bên dưới đệm giường ngủ 270.000 đồng tiền bán ma túy cho M và T. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 649/KL-KTHS ngày 12/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu H1: 0,03gam; H2: 0,04gam; H3: 0,03gam; H4: 0,04gam; M: 0,44gam; N: 0,03gam. 05 mẫu chất bột màu trắng đục ký hiệu H1, H2, H3, H4, N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định H1: 0,01gam; H2: 0,02gam; H3: 0,01gam; H4: 0,02gam; M: 0,09 gam; N: 0,01gam (là vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Lò Thị P và thu giữ của T, Đ).

Tại Bản kết luận giám định số 650/KL-KTHS ngày 12/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu H1: 0,03gam; H2: 0,03gam; H3: 0,02gam; H4: 0,03gam. 04 mẫu chất bột màu trắng đục ký hiệu H1, H2, H3, H4 gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; hoàn lại đối tượng giám định H1: 0,01gam; H2: 0,01gam; H3: 0,005gam; H4: 0,01gam (là vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Quảng Văn M).

Tại Bản cáo trạng số: 104/CT-VKSTPĐBP ngày 17/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Thị P về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Quảng Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Đ và ông Lò Văn T trình bày: Ngày 05/5/2022, ông Đ rủ ông T đi mua ma túy về sử dụng, Đ góp 20.000đ, T góp 50.000đ. T bảo đến nhà bị cáo P mua ma túy. Đến nhà P, T là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với P. T mua của Phòng 70.000đ ma túy, P đưa cho T 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng, sau khi mua được ma túy T ra chỗ Đ đang ngồi và để gói ma túy vừa mua được của P xuống sàn nhà ngay trước chỗ T ngồi, được một lúc thì cơ quan công an vào kiểm tra bắt quả tang, thu giữ của T, Đ 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn màu trắng đục có khối lượng 0,03 gam Heroine.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Ư trình bày: Ngày 05/5/2022 Đ mượn ông Ư chiếc xe máy BKS 27B1-354.02 để đi lấy mật ong nên ông đồng ý. Ông Ư không biết Đ sử dụng chiếc xe máy để đi mua ma túy về sử dụng. Ông Ư đã nhận lại xe và không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tòng Thị T và ông Lò Văn V trình bày: Chiếc xe máy biển kiểm soát 27AA-080.16 là tài sản chung của vợ chồng ông, bà, mua đầu năm 2021. Khoảng tháng 4/2022 Quảng Văn M có mượn chiếc xe để làm phở tiện đi lại, ông V, bà T không biết bị cáo M sử dụng chiếc xe máy để đi mua ma túy. Ông V, bà T đề nghị Toà án trả lại xe máy cho ông bà, ngoài ra không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của các bị cáo:

Bị cáo Lò Thị P đã đủ yếu tố cấu T tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Bị cáo Quảng Văn M đã đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo tù 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,105 gam Heroine; 0,09 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 mảnh nilon màu hồng; 03 mảnh giấy bạc màu vàng; 05 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh nilon màu vàng; 01 chiếc bật lửa ga; 01 mảnh giấy bạc có vết cháy sém màu đen; 01 chiếc dao lam, đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Lò Văn V và bà Tòng Thị T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27AA-080.16, số máy VDEJQ139FMB-3808624, số khung RPEDCB4PELA808624, xe không có gU chiếu hậu và yếm, vỏ xe có nhiều vết trầy xước, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, kèm theo 01 chìa khoá.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 270.000đ của bị cáo Lò Thị P.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 05/5/2022, tại Bản N, xã N, T phố Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Thị P đã bán trái phép 0,11 gam Heroine cho Quảng Văn M thu được 200.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại Bản N, xã N, T phố Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Thị P đã bán trái phép 0,03 gam Heroine cho Lò Văn T thu được 70.000 đồng và cất giấu trái phép 0,14 gam Heroine và 0,44 gam Methamphetamine, mục đích để bán và sử dụng.

Cùng ngày, Quảng Văn M có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,11 gam Heroine, mục đích để sử dụng, nguồn gốc số ma túy là do M mua của bị cáo P.

Vậy, bị cáo P đã hai lần bán ma túy, lần 1 bán cho M 0,11gam Heroine thu được 200.000đ; lần 2 bán cho T 0,03 gam Heroine thu được 70.000đ; ngoài ra bị cáo P còn cất giấu 0,14 gam Heroine và 0,44 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán và sử dụng. Hành vi của bị cáo P đủ yếu tố cấu T tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo M đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ ... trái phép chất ma túy. Bị cáo P vì lợi nhuận đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo M để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội lớn; Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội rất lớn không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn T phố Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt t^U xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân:

Đối với bị cáo M: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo P: Ngày 29/11/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tính đến ngày 05/5/2022 bị cáo đ^U nhiên được xóa án tích nhưng là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân T phố Đ đã truy tố, kết luận đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo P còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo M còn có

thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự tuy nhiên các bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông, bị cáo P khai là người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lò Văn T và Lò Văn Đ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và Đ bằng hình thức phạt tiền, do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án.

[9] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,105 gam Heroine; 0,09 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 mảnh nilon màu hồng; 03 mảnh giấy bạc màu vàng; 05 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh nilon màu vàng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc có vết cháy sém màu đen; 01 chiếc dao lam, đã qua sử dụng, do là vật nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị, không sử dụng được.

Trả lại cho ông Lò Văn V và bà Tòng Thị T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27AA-080.16, số máy VDEJQ139FMB-3808624, số khung RPEDCB4PELA808624, xe không có gử chiếu hậu và yếm, vỏ xe có nhiều vết trầy xước, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, kèm theo 01 chìa khoá. Do ông V, bà T không biết bị cáo M sử dụng chiếc xe đi mua ma túy.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 270.000đ của bị cáo Lò Thị P, vì là tiền do bị cáo P bán ma túy cho M, T mà có.

Đối với 01 chiếc xe máy BKS 27B1-354.02 mà ông Đ sử dụng chở ông T đi mua ma túy về sử dụng là tài sản của ông U, ông U cho ông Đ mượn làm phở tiện đi lấy mật ong. Ông Đ sử dụng vào việc đi mua ma túy về sử dụng nhưng ông U không biết, hành vi của ông Đ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là ông U là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lò Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Thị P 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 05/5/2022).

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn M 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 05/5/2022).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,105 gam Heroine; 0,09 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 mảnh nilon màu hồng; 03 mảnh giấy bạc màu vàng; 05 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh nilon màu vàng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc có vết cháy sém màu đen; 01 chiếc dao lam, đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 270.000đ của bị cáo Lò Thị P.

Trả lại cho ông Lò Văn V và bà Tòng Thị T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27AA-080.16, số máy VDEJQ139FMB-3808624, số khung RPEDCB4PELA808624, xe không có gũ chiều hậu và yếm, vỏ xe có nhiều vết trầy xước, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, kèm theo 01 chìa khoá.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/8/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an T phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự T phố Đ).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND T phố ĐBP;
- Bộ phận HS-NV, CA T phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA****Nguyễn Thị Bằng**